

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2022/HSST**

Ngày: 17/3/ 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Duy Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lan** và ông **Phạm Quốc Trung**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Quách Thị Thủy** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thanh Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn T.** Giới tính: Nam; sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm T 2, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C (Đã chết), con bà Bùi Thị N; Có vợ là Bùi Thị Q (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004 (đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hòa Bình, bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: tổ 4, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08h00 phút ngày 25/11/2021, Công an phường T, TP Hòa Bình phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 28H1-03549 của chị Phạm Thị L, trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo Bản Kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình: *"01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại HA08 SUPER-DREAM, màu nâu, BKS 28H1-03549, số khung 0801AY170942, số máy A08E-1470983, đăng ký lần đầu ngày 22/12/2021, tình trạng xe đã qua sử dụng trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận: bản thân là người nghiện chất ma túy. Sáng ngày 25/11/2021, sau khi ngủ qua đêm ở một lán không có người ở đây, T phát hiện thấy chị L đi xe mô tô lên đồi cam nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi theo sau chị L. Khi chị L dựng xe đi lên đồi, bị cáo T thấy chìa khóa xe vẫn còn cắm ở ổ khóa điện nên lấy trộm xe và bỏ trốn. Trên đường đi, bị cáo T đã tháo giá hàng buộc trên yên xe, bỏ lại lề đường. Khi vừa điều khiển xe xuống đến chân dốc thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa hay tranh luận gì.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo T đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/11/2021, bị cáo Bùi Văn Tính đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị L trong quản lý tài sản để trộm cắp của chị Lệ 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SUPER-DREAM, BKS 28H1-03549 trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản trộm cắp là 20.000.000 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm song do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân, sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, sửa chữa bản thân mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Ngoài ra, hiện bị cáo Tính còn đang bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình khởi tố, điều tra, xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản. Do vậy cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Phạm Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất trộm cùng giấy tờ xe kèm theo, chị Lê không có đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. *Tuyên bố:* **Bùi Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. *Xử phạt:* **Bùi Văn T** 18 ( Mười tám ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/11/2021.
3. *Về án phí:* Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng ) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THA DS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Nam Phong, CP;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Tuấn**